

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-PT
Ngày : 18 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 97/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thanh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ THANH B, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân P - sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1973; có vợ: Lê Thị Thư K; có 03 con: lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Chị Lê Thị N – sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 26/02/2022, Lê Thanh B (có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô khách biển số 77B-012.87 xuất phát từ xã B, huyện T, tỉnh Bình Định đi

tỉnh Phú Yên. Đến khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, Bình điều khiển xe ô tô khách chạy đến đoạn đường cong và có biển báo hiệu nguy hiểm “Đi chậm” trên Quốc lộ 19C thuộc thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (hướng từ xã P đi xã Ph); B cho rằng ở phần đường ngược chiều không có người và phương tiện tham gia giao thông nên B điều khiển xe ô tô khách với tốc độ khoảng 65km/h lần hoàn toàn qua phần đường ngược chiều. Cùng lúc này, chị Lê Thị N điều khiển xe mô tô biển số 77H3-3246 tham gia giao thông hướng ngược chiều (hướng từ xã Phước Thành đi xã Phước An). Khi B điều khiển xe ô tô khách vào đoạn đường cong thì phát hiện ở phần đường ngược chiều có xe mô tô do chị N điều khiển đang di chuyển đến cách xe ô tô khách khoảng 06 mét nên B thắng xe lại thì phần đầu bên trái của xe ô tô khách va chạm với phần đầu xe mô tô và người chị N. Hậu quả làm chị N bị thương tích và 02 xe bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn được mô tả cụ thể trong sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 235/2022/PY-TgT ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Lê Thị N là 89%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 20 ngày 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/4/2023, 04/5/2023 bị cáo Lê Thanh B và bị hại Lê Thị N kháng cáo cùng nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Thanh B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 4h10' ngày 26/02/2022, Lê Thanh B (có giấy phép lái xe ô tô hạng D hợp lệ) đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm số 77B-012.87, khi tham gia giao thông đến đoạn đường cong có biển báo giảm tốc độ nhưng bị cáo đã không đi đúng làn đường nên để xảy ra va chạm với xe mô tô 77H3-3246 do chị Lê Thị N điều khiển đang di chuyển cách xe ô tô khách khoảng 6m thì bất ngờ bị cáo B thắng xe lại, phần đầu bên trái của xe ô tô khách va chạm với phần đầu xe mô tô. Hậu quả làm chị N bị thương tích với tỷ lệ 89%. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên” tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương; vi phạm về đảm bảo an toàn trong hoạt động tham gia giao thông đường bộ về việc chấp hành báo hiệu đường bộ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh B và bị hại Lê Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Thanh B đã điều khiển xe ô tô khách tham gia giao thông nhưng không chấp hành báo hiệu đường bộ theo biển báo “giảm tốc độ” nên đã tông vào xe mô tô do chị Lê Thị N điều khiển. Hậu quả chị N bị thương với tỷ lệ thương tật 89%. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại (60.000.000 đồng); thật thà khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 3 con nhỏ; bị cáo từng có thời gian tham gia nhập ngũ và được Chủ tịch UBND xã B tặng giấy khen. Do đó, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 06 tháng tù là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Thanh B đã khắc phục xong phần bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị N với số tiền còn lại: 55.903.169 đồng (trên tổng tiền số đã

bồi thường 157.903.169 đồng) và được bị hại Lê Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lê Thanh B có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm khoản đã phân tích ở trên. Hơn nữa, bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh B và bị hại Lê Thị N. Sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[5]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh B và bị hại Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thanh B và bị hại Lê Thị N. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh B và bị hại Lê Thị N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 18/7/2023.

Giao bị cáo Lê Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh B, bị hại Lê Thị N không phải chịu án phí.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.\.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Xuân Hải